

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 24/4/2025.

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Hòa.

Ông Bùi Văn Cuôi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12/02/2025, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2025/QĐXXST-HN, ngày 10/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị đơn: Anh Thạch P, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Thạch Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh P xác lập hôn nhân năm 2010 và có đăng ký kết hôn ngày 23/10/2012 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Khi tiến đến hôn nhân, chị và anh P không có quen nhau trước mà

do mai mối, có làm lễ cưới theo phong tục tập quán, Nữ trang ngày cưới đã bán không còn.

Quá trình chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng về ứng xử giao tiếp và tình cảm, anh P sống bên vợ nhưng anh không quan tâm cuộc sống gia đình, anh không nghề nghiệp, cha mẹ chồng cho đất anh P tự ý bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết, anh P tham gia uống rượu thường xuyên, mỗi lần uống rượu về nhà là kiếm chuyện gây gổ, đập phá tài sản của cha mẹ vợ, anh P luôn gây bạo lực gia đình như hăm dọa đánh chị rất nhiều lần, anh chửi xúc phạm cha mẹ hai bên, không tôn trọng ai cả...vợ chồng sống không hạnh phúc, đến năm 2017 chị đi làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh và sống ly thân cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không gặp mặt, không liên lạc nhau, mạnh ai nấy sống, đã sống ly thân 08 năm nên tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch P.

- *Về nuôi con tên:* Thạch Hoàng L, sinh ngày 14/9/2011 (đang sống với cha) và Thạch Thị Ân H, sinh ngày 03/6/2014 (đang sống với mẹ). Chị tự nguyện giao con tên Thạch Hoàng L cho anh P nuôi dưỡng, chị xin được quyền nuôi con tên Thạch Thị Ân H khi ly hôn.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu phải trả:* Chị không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa lần thứ nhất, anh Thạch P vắng mặt và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa Thạch Hoàng L, sinh ngày 14/9/2011 vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai Thạch Hoàng L trình bày: Trường hợp cha mẹ ly hôn, nguyện vọng của con xin được sống với cha.

Tại phiên tòa Thạch Thị Ân H, sinh ngày 03/6/2014 trình bày: Trường hợp cha mẹ ly hôn, nguyện vọng của con xin được sống với mẹ.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên.

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thạch Thị T, xử cho chị T được ly hôn với anh Thạch P, giao con tên Thạch Hoàng L, sinh ngày 14/9/2011 cho anh P nuôi dưỡng; giao con tên Thạch Thị Ân H, sinh ngày 03/6/2014 cho chị T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả do các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết. Buộc chị T nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Thạch P là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa xét xử lần thứ nhất, anh P vắng mặt và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị T khởi kiện anh P yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh P, chị giao con tên Thạch Hoàng L, sinh ngày 14/9/2011 cho anh P nuôi dưỡng, chị xin được quyền nuôi con tên Thạch Thị Ân H, sinh ngày 03/6/2014 khi ly hôn. Ngoài ra chị T không yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân*: Xét thấy chị Thạch Thị T và anh Thạch P xác lập hôn nhân năm 2010 và có đăng ký kết hôn ngày 23/10/2012 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

- *Chị Thạch Thị T khai*: Quá trình chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, anh P sống bên vợ nhưng không quan tâm đến cuộc sống gia đình, anh không nghề nghiệp, cha mẹ chồng cho đất anh P bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết, anh còn tham gia uống rượu thường xuyên, mỗi lần uống rượu đi về nhà là kiếm chuyện gây gổ, đập phá tài sản trong nhà cha mẹ vợ, anh luôn gây bạo lực gia đình như hăm dọa đánh chị, chửi xúc phạm cha mẹ hai bên, không tôn trọng ai cả... vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay là 08 năm, không gặp mặt, không liên lạc nhau nên tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch P.

- *Đối với anh Thạch P*: Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh nhận để anh tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải anh P đều vắng mặt không lý do nên phiên hòa giải đoàn tụ không tiến hành được. Ngày 12/3/2025 anh P có cung cấp lời khai cho Tòa án là anh không đồng ý ly hôn với chị T, lý do gia đình anh có truyền thống đã kết hôn thì không được ly hôn, mặt khác anh P không chủ động gặp chị T để thương lượng hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh không đến Tòa án tham gia hòa giải đoàn tụ vợ chồng, mâu thuẫn giữa chị T và anh P tiếp tục phát sinh. Từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh P xảy ra từ năm 2017 kéo dài đến nay, anh chị đều bỏ mặt, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, mâu thuẫn tiếp tục phát sinh, tính đến nay vợ chồng đã sống ly thân 08 năm, tại phiên tòa chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết ly

hôn không chung sống với anh P. Từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh P là đúng quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Xét thấy chị T và anh P chung sống sinh 02 người con tên Thạch Hoàng L, sinh ngày 14/9/2011 (có nguyện vọng sống với cha) và Thạch Thị Ân H, sinh ngày 03/6/2014 (có nguyện vọng sống với mẹ). Trong thời gian sống ly thân anh P nuôi con tên Thạch Hoàng L và chị T nuôi con tên Thạch Thị Ân H, anh chị nuôi dưỡng chăm sóc các con chu đáo về mọi mặt. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T tự nguyện giao Thạch Hoàng L cho anh P nuôi dưỡng, chị T xin được quyền nuôi con tên Thạch Thị Ân H là phù hợp với nguyện vọng của các con xin được sống với cha, sống với mẹ. Để tạo điều kiện cho các con có cuộc sống ổn định, nhằm phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần. Xét thấy chị T yêu cầu giải quyết về quyền nuôi dưỡng chăm sóc các con khi ly hôn nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng, số nợ phải thu, phải trả*: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, do các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc Thạch Thị T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng.

[5]. Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 147, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thạch Thị T.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Thạch Thị T được ly hôn với anh Thạch P.

2. Về quyền nuôi con:

- Chị Thạch Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Thạch Thị Ân H, sinh ngày 03/6/2014 khi ly hôn.

- Anh Thạch P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Thạch Hoàng L, sinh ngày 14/9/2011 khi ly hôn.

- Chị Thạch Thị T và anh Thạch P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Thạch Thị T nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011640, ngày 10/02/2025 do chị Thạch Thị T nộp cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Thạch Thị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

- Chị Thạch Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Thạch P vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày anh nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm